|  |  |
| --- | --- |
| **TỈNH ỦY HẬU GIANG****\*** | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM** |
| Số -BC/TU*Dự thảo*  | *Hậu Giang, ngày*  *tháng*  *năm* *2023* |

**BÁO CÁO**

**Sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 02/12/2020**

**của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng Chính quyền điện tử và**

**chuyển đổi số tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030**

-----

Thực hiện Chương trình số 156-CTr/TU ngày 31/12/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình làm việc năm 2023, Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 02/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng Chính quyền điện tử và chuyển đổi số tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 *(viết tắt là Nghị quyết số 02-NQ/TU),* như sau:

**I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, QUÁN TRIỆT THỰC HIỆN**

Nghị quyết số 02-NQ/TUđã triển khai đến tất cả các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân (UBND) các huyện, thị xã, thành phố quán triệt, thực hiện nghiêm túc. Các cơ quan, đơn vị đã ban hành nhiều văn bản triển khai thực hiện sâu rộng đến toàn thể cán bộ công chức và người dân thông qua buổi họp lệ chi bộ, họp giao ban, sinh hoạt “Ngày pháp luật”, sao gửi văn bản và Trang thông tin điện tử, bản tin truyền hình, hệ thống truyền thanh,…

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

**1. Chuyển đổi, thống nhất nhận thức về vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước trong xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số**

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quán triệt, xác định tầm quan trọng của công tác chuyển đổi số đối với việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của Tỉnh, ngay sau khi ban hành Nghị quyết số 02-NQ/TU, giao Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện Nghị quyết với quyết tâm đột phá về xây dựng chính quyền điện tử, thực hiện chuyển đổi số các ngành, lĩnh vực, phát triển đô thị thông minh, kinh tế số, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và năng lực cạnh tranh của tỉnh Hậu Giang, với mục tiêu: đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động của các cơ quan, đơn vị và địa phương, các hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; phương thức sống, làm việc của người dân, phát triển môi trường số an toàn, nhân văn trên địa bàn Tỉnh. Phấn đấu đến năm 2030 tỉnh Hậu Giang trở thành địa phương phát triển khá trong khu vực Tây Nam Bộ.

Tỉnh đã nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết số 02-NQ/TU, gắn với việc cụ thể hóa bằng Chương trình số 04/CTr-UBND ngày 30/3/2021 của UBND tỉnh về cải cách hành chính và xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 - 2025 và hàng năm có kế hoạch triển khai, thực hiện công tác chuyển đổi số của Tỉnh đến các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn toàn Tỉnh. Trong đó, tập trung 10 nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu như: Chuyển đổi, thống nhất nhận thức về vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước trong xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số; Hoàn thiện thể chế, bảo đảm môi trường pháp lý, chính sách thúc đẩy ứng dụng công nghệ số, phát triển kinh tế số, chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn Tỉnh; Phát triển hạ tầng số; Hoàn thiện Chính quyền điện tử, phát triển Chính quyền số; Ưu tiên chuyển đổi số một số ngành, lĩnh vực; Hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp và cộng đồng; Xây dựng và phát triển đô thị thông minh; Phát triển kinh tế số; Bảo đảm an toàn, an ninh mạng; Chuẩn bị nguồn nhân lực công nghệ thông tin phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số. Trong đó, xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ và phương thức tổ chức thực hiện để các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Hậu Giang triển khai thực hiện; đồng thời, tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong công cuộc chuyển đổi số của Tỉnh.

**2. Hoàn thiện thể chế, bảo đảm môi trường pháp lý, chính sách thúc đẩy ứng dụng công nghệ số, phát triển kinh tế số, chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn tỉnh**

- Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nhiều nghị quyết, trong đó có 03 nghị quyết quan trọng về xây dựng Chính quyền điện tử, đô thị thông minh và chuyển đổi số**[[[1]](#footnote-1)]**, tạo tiền đề và cơ sở pháp lý để triển khai thuận lợi trong chuyển đổi số tại địa phương.

- Trong 03 năm, UBND tỉnh ban hành trên văn bản 23 quyết định, 28 kế hoạch và 01 chương trình**[[[2]](#footnote-2)]** để chỉ đạo, triển khai thực hiện thúc đẩy chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số và xây dựng đô thị thông minh.

**3. Phát triển hạ tầng số**

***3.1. Đảm bảo hạ tầng thiết yếu***

Trung tâm dữ liệu tỉnh đã đầu tư và thuê dịch vụ cung cấp hạ tầng phục vụ vận hành các hệ thống thông tin dùng chung của Tỉnh do Sở Thông tin và Truyền thông vận hành, đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số địa phương như: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu địa phương (LGSP) với 02 máy chủ ảo; Cổng dịch vụ công và Một cửa điện tử với 16 máy chủ ảo; Ứng dụng di động Hậu Giang với 03 máy chủ ảo; Hệ thống họp không giấy với 02 máy chủ vật lý; Cổng thông tin điện tử Tỉnh ủy với 04 máy chủ ảo. Về mặt lưu trữ, tổng dung lượng lưu trữ đạt gần 29 TB.

Bên cạnh đó, Trung tâm dữ liệu tỉnh đã cung cấp hạ tầng phục vụ vận hành hệ thống thông tin tác nghiệp cho sở, ban, ngành:

- Quản lý cán bộ công chức, viên chức với 02 máy chủ ảo (Sở Nội vụ).

- Phần mềm quản lý kiều bào với 02 máy chủ ảo (Công an tỉnh).

- Quản lý thi đua khen thưởng với 01 máy chủ ảo (Sở Nội vụ).

- Cơ sở dữ liệu về công chứng với 01 máy chủ ảo (Sở Tư pháp).

- Phần mềm IOC với 02 máy chủ ảo (Sở Thông tin và Truyền thông).

- Phần mềm Cơ sở dữ liệu giá với 02 máy chủ (Sở Tài chính).

- Phần mềm quản lý ngân sách dự án đầu tư với 02 máy chủ (Sở Tài chính).

- Quản lý đề tài/Dự án khoa học Công nghệ với 01 máy chủ ảo (Sở Khoa học và Công nghệ).

- Phần mềm Nông nghiệp với 02 máy chủ (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

***3.2. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số, chuyển đổi số ngành, lĩnh vực***

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang được tăng cường đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông, đặc biệt là đầu tư các khu vực vùng sâu, vùng nông thôn, đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn, đến thời điểm hiện tại hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 90% hộ gia đình và đến 100% cấp xã đảm bảo nhu cầu thông tin liên lạc của người dân trên địa bàn Tỉnh.

- Mạng 4G được triển khai 100% các khu vực vùng sâu, vùng nông thôn, đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn, triển khai 02 trạm thu, phát sóng thông tin di động (5G) tại Khu công nghiệp Sông Hậu và 01 trạm tại thành phố Vị Thanh. Tính đến thời điểm hiện tại, trên địa bàn Tỉnh có 1.070 trạm thu, phát sóng thông tin di động (BTS), mạng thông tin di động phủ sóng 100% dân số. Ngoài ra, theo Chương trình “Sóng và máy tính cho em”, Hậu Giang đã hỗ trợ 9.041 máy tính bảng cho học sinh hộ nghèo, hộ cận nghèo, học sinh có phụ huynh mất vì Covid-19 và học sinh thuộc diện khó khăn.

- Việc triển khai Nền tảng địa chỉ số quốc gia được cụ thể hóa tại Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 05/4/2022 của UBND tỉnh triển khai Quyết định số 392/QĐ-BTTTT ngày 02/3/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Kế hoạch phát triển Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số và Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 26/8/2022 triển khai nền tảng bản đồ số trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2022.

***3.3. Phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung***

- Tỉnh đã xây dựng và triển khai Cổng dữ liệu mở tại địa chỉ: https://data.haugiang.gov.vn, Cổng dữ liệu cung cấp thông tin ngành, lĩnh vực của các sở, ngành trực tuyến trên môi trường mạng; người dân, doanh nghiệp có thể cung cấp dữ liệu để cập nhật vào hệ thống và làm giàu dữ liệu.

- Đã triển khai số hóa dữ liệu thành phần hồ sơ và sử dụng chức năng tái sử dụng dữ liệu số hóa trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hậu Giang, góp phần đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

**4. Hoàn thiện Chính quyền điện tử, phát triển Chính quyền số**

- Cập nhật, bổ sung, hoàn thiện Kiến trúc Chính quyền điện tử của Tỉnh theo Khung kiến trúc Chính phủ điện tử quốc gia; tiếp tục thực hiện đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2020 - 2025.

- Tỉnh đã xây dựng nền tảng kết nối LGSP cấp tỉnh và 06 hệ thống có dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua nền tảng LGSP cấp tỉnh bao gồm: Cổng Dịch vụ công - Hệ thống Một cửa điện tử; Cổng thông tin điện tử tỉnh; Hệ thống Ứng dụng di động Hậu Giang (Hau Giang App); Phần mềm Quản lý văn bản; Hệ thống báo cáo kinh tế - xã hội tỉnh, Hệ thống giám sát, điều hành đô thị thông minh tỉnh Hậu Giang (Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) đã kết nối với Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP), bao gồm 04 dịch vụ: Quản lý văn bản, Dịch vụ công trực tuyến, Cổng thông tin điện tử Tỉnh, Hệ thống báo cáo kinh tế - xã hội tỉnh).

- Cổng Dịch vụ công trực tuyến và Hệ thống Một cửa điện tử là một hệ thống đã triển khai tập trung tại 100% cơ quan cấp tỉnh, huyện, xã, đồng bộ và chia sẻ dữ liệu theo hướng dẫn tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và đáp ứng theo Thông tư số 22/2019/TT-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về tiêu chí chức năng, tính năng kỹ thuật của cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh. Hệ thống đã liên thông và cập nhật thủ tục hành chính của Tỉnh lên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Đã thực hiện việc đồng bộ số liệu thống kê xử lý hồ sơ cho Cổng Dịch vụ công quốc gia; Hệ thống đã tích hợp với các hệ thống bộ ngành như: Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Lý lịch tư pháp, Hộ tịch điện tử, Hệ thống dịch vụ công liên thông..., 100% dịch vụ công trực tuyến mức toàn trình, một phần được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm thiết bị di động.

**5. Xây dựng và phát triển đô thị thông minh**

- Nền tảng đô thị thông minh: Hệ thống giám sát đặt tại Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh (hệ thống màn hình ghép và các trang thiết bị phục vụ giám sát, các máy chủ và hệ thống lưu trữ, firewall…)

- Phần mềm giám sát, điều hành tại Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh với các chức năng:

+ Kết nối, chia sẻ dữ liệu nghiệp vụ với nhau và với các hệ thống phục vụ chính quyền điện tử; cung cấp các dữ liệu dùng chung, định danh, phân quyền cho các dịch vụ, phần mềm trong hệ thống; cung cấp cơ chế thu thập, phân tích 11 dữ liệu từ các hệ thống, dịch vụ; cung cấp cơ chế bóc tách, phân tích, tổng hợp dữ liệu lớn thành các dữ liệu chuyên ngành; cung cấp dữ liệu mở cho các dịch vụ, hệ thống bên ngoài có thể sử dụng lại dữ liệu của nền tảng…, và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và quản trị cho nền tảng.

+ Thu thập, chuyển thông tin phản ánh hiện trường, theo dõi kết quả xử lý phản ánh.

+ Thu thập, thống kê, phân loại thông tin viết về Hậu Giang trên Internet.

+ Hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng: Triển khai hệ thống giám sát an toàn thông tin SOC đã kết nối chia sẻ thông tin với Trung tâm giám sát an toàn không gian mạng Quốc gia phục vụ hoạt động hỗ trợ giám sát, phòng chống tấn công mạng và điều phối ứng cứu sự cố an toàn thông tin cho 04 hệ thống dùng chung của Tỉnh: Quản lý văn bản, Dịch vụ công trực tuyến, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Hệ thống báo cáo kinh tế - xã hội tỉnh.

+ Hệ thống giám sát an ninh công cộng (hệ thống camera): Đã triển khai 16 camera giám sát an ninh trật tự, giao thông tại các tuyến đường trên địa bàn Tỉnh kết nối hiển thị trên Hệ thống Giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) theo từng vị trí, tọa độ trên bản đồ số phục vụ công tác quản lý, giám sát, phát hiện các sự vụ, sự việc và điều tiết xử lý.

- Hệ thống Ứng dụng di động tỉnh Hậu Giang (có thể tải về từ địa chỉ: https://app.haugiang.gov.vn).

- IOC triển khai chính thức tháng 10 năm 2020, là hệ thống giám sát trực quan các tài nguyên trên bản đồ số. Hệ thống tích hợp các thông tin từ các hệ thống khác của Tỉnh như: Ứng dụng di động Hậu Giang, Hệ thống quan trắc chất lượng nước, không khí, Hệ thống camera giám sát giao thông, cơ sở dữ liệu giáo dục, y tế, nông nghiệp…, hệ thống quản lý tập trung giúp điều phối hoạt động chỉ đạo điều hành của Tỉnh.

**6. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng**

- Triển khai hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng (SOC) được triển khai cho 34 cơ quan, đơn vị, đã kết nối chia sẻ thông tin với Trung tâm giám sát an toàn thông tin mạng Quốc gia (NCSC) đáp ứng yêu cầu giám sát, chia sẻ thông tin, góp phần đảm bảo an toàn thông tin giúp tỉnh rút ngắn 90% khối lượng và thời gian triển khai mô hình 4 lớp, nâng cao năng lực đảm bảo an toàn thông tin mạng. Ngoài ra, Tỉnh còn có Hệ thống phòng chống mã độc tập trung được triển khai cho 31 cơ quan, đơn vị với gần 1.500 máy được cài đặt, các thông tin về tình hình lây nhiễm mã độc được truyền liên tục về Sở Bộ Thông tin và Truyền thông và Cục An toàn thông tin, Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Tỉnh có 25 hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý, trong đó có 16 hệ thống thông tin cấp độ 2 và 09 hệ thống thông tin cấp độ 3. Tất cả các hệ thống đã được phê duyệt hồ sơ cấp độ và phương án ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng.

**7. Nguồn nhân lực công nghệ thông tin phục vụ xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số**

- Công tác đào tạo, tập huấn tiếp tục được quan tâm, đảm bảo phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin Tỉnh đủ năng lực và trình độ khai thác các hệ thống thông tin, đảm bảo an toàn thông tin phục vụ triển khai Chính quyền điện tử, đô thị thông minh, trong đó đẩy mạnh việc đào tạo, tập huấn phát huy vai trò của Tổ Công nghệ số cộng đồng trong việc hỗ trợ người dân tham gia vào quá trình chuyển đổi số tại địa phương. Toàn Tỉnh có 525 Tổ Công nghệ số cộng đồng với trên 2.863 thành viên, lực lượng này là nòng cốt để thúc đẩy chuyển đổi số trong Nhân dân.

- Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch số 123/KH-UBND ngày 09/6/2023 của UBND tỉnh về đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và trình độ, tiêu chuẩn kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2023. Sở Nội vụ đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban, ngành, các đơn vị liên quan trong việc xây dựng và triển khai chương trình đào tạo, đa dạng hóa các hình thức đào tạo trực tiếp và trực tuyến kết hợp thi trắc nghiệm đánh giá cuối khóa học, mời đội ngũ chuyên gia đào tạo có học hàm, học vị, kết hợp với kinh nghiệm triển khai trong thực tế, tính đến thời điểm hiện tại đã hoàn thành 100% Chương trình đào tạo với 10/10 lớp tập huấn nâng cao nhận thức về chuyển đổi số năm 2023 với tổng số 698 học viên, dành cho lãnh đạo, công chức, viên chức các sở, ban, ngành tỉnh và lãnh đạo UBND và HĐND các huyện, thị xã, thành phố.

**8. Hình thành Khu công nghệ số, phát triển kinh tế số**

Hậu Giang xuất phát điểm thấp, các doanh nghiệp mua bán và dịch vụ công nghệ thông tin trên 50 doanh nghiệp, doanh thu chiếm tỷ trọng thấp so với mức tăng trưởng của tỉnh. Về doanh nghiệp công nghệ số hầu như không có (ngoại trừ các tập đoàn VNPT, Viettel, FPT…); tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP như sau: năm 2020 là 6,03%; năm 2021 là 6,16%; năm 2022 là 5,70%[[3]](#footnote-3). Để phấn đấu đạt các chỉ tiêu Nghị quyết số 02-NQ/TU đã đề ra, năm 2023, Hậu Giang thành lập Khu Công nghệ số với diện tích 28,5 ha. Đây sẽ là nơi thu hút các doanh nghiệp công nghệ số và khi Khu Công nghệ số đi vào hoạt động sẽ tạo tiền đề cho sự phát triển hệ sinh thái công nghệ trên địa bàn tỉnh, góp phần vào sự hình thành nguồn lực tri thức số, công nghệ số phục vụ Chiến lược An ninh mạng quốc gia nói chung và Hậu Giang nói riêng. Đến nay, Tỉnh đã cấp phép hoạt động 08 doanh nghiệp đầu tư vào Khu công nghệ số. Thông qua Tuần lễ Chuyển đổi số và Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo - Mekong Delta 2023, tổ chức hội thảo xúc tiến đầu tư phát triển Khu Công nghệ số với hơn 80 đại biểu trong và ngoài tỉnh tham dự, gồm: Đại diện lãnh đạo Cục Công nghiệp Công nghệ thông tin và Truyền thông, Bộ Thông tin và Truyền thông; Lãnh đạo HĐND, UBND tỉnh; các doanh nghiệp cung cấp giải pháp số và các doanh nghiệp ứng dụng đa ngành nghề của tỉnh Hậu Giang, thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành phố; lãnh đạo các cơ quan quản lý nhà nước; các hiệp hội, hội ngành nghề; các tổ chức xúc tiến, Hội Tin học thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành phố; đại diện lãnh đạo và phóng viên các cơ quan truyền thông, báo chí trung ương và địa phương.

**9. Hiện đại hóa truyền thanh và các hình thức tuyên truyền**

- Hệ thống truyền thanh cơ sở với hơn 3.500 loa truyền thanh, trong đó có 120 cụm loa truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin và viễn thông được đầu tư, đáp ứng cơ bản như cầu thông tin người dân. Ngoài hệ thống truyền thanh, các đơn vị còn ứng dụng các mạng xã hội (zalo, facebook, ...), mạng viễn thông, Ứng dụng di động tỉnh Hậu Giang để thông tin, tuyên truyền một cách nhanh chóng, kịp thời, đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy, chính quyền, nhất là trong những tình huống khẩn cấp như phòng, chống dịch bệnh; phòng chống lụt, bão,...

- Các cơ quan báo, đài có rất nhiều tin bài tuyên truyền về chuyển đổi số, chỉ riêng Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Hậu Giang, trong 03 năm qua đã thực hiện 734 tin, bài, 216 phóng sự, phỏng vấn về chuyển đổi số. Nổi bật tuyên truyền Tuần lễ thúc đẩy Chuyển đổi số phát triển kinh tế vùng - Hậu Giang 2022, Tuần lễ Chuyển đổi số và Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo - Mekong Delta 2023, Ngày Chuyển đổi số Quốc gia năm 2022 và năm 2023 đến với đông đảo bạn đọc và người xem.

**10. Ưu tiên chuyển đổi số một số ngành, lĩnh vực**

***10.1. Về ngành giáo dục và đào tạo***

- Tỉnh đang xây dựng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

Các hệ thống do Bộ Giáo dục và Đào tạo cung cấp cho 315/315 trường, trang bị phần mềm quản lý trường học cho 315/315 trường phục vụ cho công tác quản lý, các phần mềm đã thực hiện đồng bộ dữ liệu qua dịch vụ API; triển khai hệ thống đào tạo trực tuyến VNPT-eLearning và giải pháp dạy và học trực tuyến mobiEdu mSchool; hệ thống quản lý Dạy-Học-Thi trực tuyến K12online.vn; Triển khai tập huấn sử dụng phần mềm giáo dục, ôn luyện, kiểm tra đánh giá trực tuyến ONLUYEN.VN; cung cấp phiên bản điện tử sách giáo khoa, học liệu hỗ trợ dạy học trực tuyến cho các cơ sở giáo dục từ lớp 1 đến lớp 12; xây dựng 230 video bài giảng trên truyền hình nội dung cốt lõi Môn Toán và Tiếng Việt lớp 1, lớp 2 trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học tỉnh Hậu Giang; tổ chức phát sóng bài giảng cho học sinh lớp 1 và lớp 2 trên truyền hình; tổng hợp, chia sẻ bài giảng cấp trung học, giáo dục thường xuyên làm tư liệu dùng chung cho giáo viên tỉnh Hậu Giang.

***10.2 Về lĩnh vực y tế***

- Tỉnh đang xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế.

- Đã triển khai nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa 4/13 cơ sở chữa bệnh, đạt 30,77% (Bệnh viện Sản Nhi, Bệnh viện Đa khoa thành phố Ngã Bảy, Trung tâm Y tế thị xã Long Mỹ, Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy).

- Tiếp nhận khám bệnh bằng thẻ căn cước công dân có gắn chíp: 100% cơ sở khám bệnh công lập trên địa bàn tỉnh kể cả Trạm y tế xã/phường/thị trấn đã triển khai tiếp nhận đăng ký khám bệnh bằng thẻ căn cước công dân có gắn chíp điện tử (quét thẻ hoặc nhập số căn cước).

+ 100% cơ sở khám chữa bệnh triển khai phần mềm quản lý khám, chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế trực tuyến. Tất cả quy trình khám bệnh: từ tiếp đón, thăm khám, cận lâm sàng, kê toa thuốc thu phí (nếu có) đều thực hiện trên phần mềm không còn ghi giấy. 100% cơ sở khám chữa bệnh thực hiện đáp ứng các quy định theo Quyết định số 130/QĐ-BYT ngày 18/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về quy định chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra phục vụ quản lý, giám định, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh và giải quyết các chế độ liên quan.

+ 100% cơ sở khám chữa bệnh triển khai kê đơn thuốc điện tử (53 cơ sở khám chữa bệnh đã cấp mã liên thông, 21 cơ sở khám chữa bệnh thực hiện liên thông gửi đơn thuốc về hệ thống, 325 bác sĩ đã cấp mã liên thông kê đơn thuốc điện tử).

- 100% cơ sở khám, bệnh triển khai hóa đơn điện tử.

- 7/13 cơ sở y tế hạng III trở lên triển khai thanh toán không dùng tiền mặt (Bệnh viện Sản nhi, Bệnh viện Đa khoa Ngã Bảy, Bệnh viện Đa khoa số 10, Võ Trường Toản, các: Trung tâm y tế huyện Long Mỹ, thị xã Long Mỹ, huyện Phụng Hiệp). Về kết quả thực hiện không đạt, chỉ phát sinh một vài trường hợp sử dụng. Mặt khác các ngân hàng chưa phối hợp với ngành Y tế triển khai, vì lượng khách hàng tiềm năng không có nhiều, nên không đầu tư các thiết bị liên quan.

+ 75/75 Trạm y tế, Phòng khám đa khoa khu vực triển khai phần mềm quản lý trạm y tế theo Quyết định số 3532/QĐ-BYT ngày 12/8/2020 của Bộ trưởng Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về xây dựng và triển khai hệ thống thôn tin quán lý trạm y tế xã, phường, thị trấn; tất cả hệ thống sổ sách tuyến xã nhập, xuất trực tiếp trên phần mềm (không còn ghi giấy).

+ 75/75 Trạm y tế, Phòng khám đa khoa khu vực triển khai phần mềm quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử. Đến thời điểm hiện tại đã lập và quản lý được 678.288 hồ sơ sức khỏe điện tử, đạt 92,40% dân số toàn Tỉnh.

+ 100% cơ sở y tế trên địa bàn Tỉnh áp dụng dụng phần mềm báo cáo thống kê điện tử, các báo cáo thống kê y tế định kỳ 3, 6, 9, 12 tháng theo quy định của Bộ Y tế (từ tuyến xã đến tuyến tỉnh) nhập báo cáo trực tiếp trên phần không còn gửi báo cáo giấy hoặc thư điện tử.

+ 100% nhà thuốc, quầy thuốc đã triển khai phần mềm quản lý bán thuốc theo toa.

***10.3 Về nông nghiệp***

- Tỉnh đang xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành nông nghiệp.

- Xây dựng các mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp: Mô hình sử dụng thiết bị bay không người lái phun thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất nông nghiệp; Mô hình sử dụng hệ thống tưới phun tự động thích ứng với tình trạng hạn hán trong vườn cây ăn trái; Mô hình trồng rau màu trong nhà lưới an toàn vệ sinh thực phẩm; Mô hình ứng dụng máy sạ định vị như cấy trong sản xuất lúa chất lượng cao; Trồng rau trong nhà lưới theo tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm. Các mô hình này bước đầu làm nền tảng giúp nông dân dần ứng dụng công nghệ cao, đẩy mạnh ứng dụng cơ giới hóa vào trong sản xuất nông nghiệp, nâng cao nhận thức của người dân theo hướng áp dụng kỹ thuật tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất tại địa phương, giúp người dân nâng cao giá trị, chất lượng nông sản theo hướng an toàn, giúp người dân chủ động sản xuất hơn trong tình trạng biến đổi khí hậu phức tạp như hiện nay. Thông qua các mô hình giúp nông dân có cách hiểu, cách làm phù hợp hơn, khôi phục sức khỏe đất, phát triển mô hình sản xuất về lâu dài.

- Xây dựng và đưa vào vận hành Sàn giao dịch và truy xuất nguồn gốc “Nông sản Hậu Giang” với tên miền: https://nongsanhaugiang.com.vn, ứng dụng trên điện thoại là Agri360 (NS Hậu Giang). Mục đích của “Sàn giao dịch và truy xuất nguồn gốc” này giúp nông dân có điều kiện thuận lợi để ứng dụng công nghệ trong truy xuất nguồn gốc nông sản. Các tổ chức, cá nhân có thể tự đăng ký tài khoản trên trang Nông sản Hậu Giang; ghi chép nhật ký điện tử trong hoạt động và sản xuất; tạo mã truy xuất nguồn gốc nông sản của mình thông qua mã QRCode; đưa sản phẩm lên sàn giao dịch để quảng bá, tăng cơ hội tiếp cận các doanh nghiệp thu mua sản phẩm,... Đến nay đã có trên 3.476 tổ chức và cá nhân đăng ký tài khoản sử dụng. Có trên 573 nông sản, sản phẩm của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh tham gia trên sàn, giải quyết vấn đề truy xuất nguồn gốc nông sản, tăng cơ hội tiếp cận với doanh nghiệp và góp phần giải quyết đầu ra nông sản của nông dân. Đã hỗ trợ trên 28.000 tem truy xuất nguồn gốc cho các hộ cá thể, hợp tác xã, tổ hợp tác góp phần nâng cao thêm giá trị cho các nông sản, sản phẩm chủ lực của Tỉnh.

***10.4. Về lĩnh vực tài nguyên và môi trường***

Tỉnh đang xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lớn toàn diện nhằm quản lý hiệu quả lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn Tỉnh.

**III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Ưu điểm**

Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số có nhiều tiến bộ, dịch vụ công trực tuyến dần phát huy được hiệu quả. Các ứng dụng chính quyền điện tử, đô thị thông minh triển khai trong thời gian qua đã đi vào vận hành ổn định và mang lại những hiệu quả tích cực, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, tăng tính minh bạch, tính tương tác giữa cơ quan nhà nước với người dân và doanh nghiệp, được người dân đồng thuận và đánh giá cao.

**2. Hạn chế và nguyên nhân**

Tham gia chuyển đổi số được cấp ủy, chính quyền rất quan tâm trong lãnh chỉ đạo, triển khai với việc ban hành nhiều văn bản cụ thể hóa trong Nghị quyết số 02-NQ/TU của Tỉnh ủy. Tuy nhiên, công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch chưa thường xuyên; chưa kịp thời phát hiện những hạn chế, thiếu sót để chấn chỉnh, khắc phục; bộ phận cán bộ tham mưu, thực hiện về công nghệ thông tin còn thiếu và yếu, một vài đơn vị không có cán bộ công nghệ thông tin nên việc triển khai gặp nhiều khó khăn.

**IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI**

**1**. Tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện nghiêm việc xây dựng chính quyền điện tử và chuyển đổi số tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 - 2025.

**2**. Tiếp tục tuyên truyền sâu rộng các nội dung, kết quả và mô hình chuyển đổi số hàng năm, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ cho người dân trong việc giải quyết thủ tục hành chính; góp phần nâng cao dân trí, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội gắn với các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị của đất nước, của Tỉnh.

Trên đây là báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 02/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng Chính quyền điện tử và chuyển đổi số tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

|  |  |
| --- | --- |
| Nơi nhận:- TT: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh,- UBMTTQVN tỉnh,- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy,- Ban Dân vận Tỉnh ủy,- Các sở, ban, ngành tỉnh,- Các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh,- Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy- UBND các huyện, thị xã, thành phố,- Lưu VPTU. | **T/M BAN THƯỜNG VỤ**   |

1. **[]** Nghị quyết số 25/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua Đề án Xây dựng Chính quyền điện tử và đô thị thông minh tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2020 - 2025; Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 14/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức chi hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức phụ trách công nghệ thông tin trong các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh Hậu Giang; Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định các khoản thu phí, lệ phí và tỷ lệ (%) trích lại cho đơn vị thu trên địa bàn tỉnh Hậu Giang (quy định danh mục, mức thu, miễn giảm, quản lý, sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh). vị thu trên địa bàn tỉnh Hậu Giang (quy định danh mục, mức thu, miễn giảm, quản lý, sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh). [↑](#footnote-ref-1)
2. **[]** Chương trình số 02/CTr-UBND ngày 01/11/2022 của UBND tỉnh về việc xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hậu Giang. [↑](#footnote-ref-2)
3. () Theo Công văn số 335/CTK-TKTH ngày 09/11/2023 của Cục Thống kê về việc cung cấp số liệu phục vụ báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 02/12/2020. [↑](#footnote-ref-3)